

NHÃN THỨC THẨM MỸ TRONG CA DAO VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ KIM NGÂN*

Ca dao cho thấy có một cái nhìn thẩm mỹ của người bình dân trong quan hệ giữa thiên nhiên và con người. Ở đây nhãn thức thẩm mỹ thường gắn với cái nhìn mang tính thực dụng hoặc mang tính đạo đức. Nghiên cứu nhãn thức thẩm mỹ trong ca dao Việt Nam giúp chúng ta hiểu thêm vai trò của chủ thể thẩm mỹ trong cảm nhận thế giới, cho thấy nhãn thức thẩm mỹ không chỉ bộc lộ qua nghệ thuật mà còn tồn tại bên ngoài nghệ thuật như nhận xét của Bakhtin.

Từ khóa: nhãn thức thẩm mỹ, nghệ thuật, ca dao, thực dụng, đạo đức

Nhận bài ngày: 5/12/2019; *đưa vào biên tập:* 6/12/2019; *phản biện:* 23/12/2019; *duyet dang:* 10/2/2020

1. DẪN NHẬP

Nhãn thức thẩm mỹ là cái nhìn thẩm mỹ đối với sự vật, hiện tượng xung quanh con người, hướng sự chú ý vào khía cạnh đẹp xấu, vào những đặc tính thẩm mỹ của sự vật, hiện tượng. Có hay không một nhãn thức thẩm mỹ độc lập? Trong giới mỹ học vấn đề này chưa có ý kiến thống nhất. Một số người cho rằng không hề có cái gọi là nhãn thức thẩm mỹ như một cách ứng xử riêng, độc lập (George

Dickie, 1993: 373-383). Một số khác đồng hơn vẫn bảo vệ khái niệm nhãn thức thẩm mỹ và xem đây là một vấn đề quan trọng của mỹ học liên quan đến vai trò của chủ thể thẩm mỹ trong quan hệ với hiện thực (Mon Monroe C. Beardsley, 1982: 384-395). Những người bảo vệ khái niệm nhãn thức thẩm mỹ lập luận rằng thừa nhận sự tồn tại của nhãn thức thẩm mỹ sẽ giúp giải thích vì sao không chỉ cái đẹp mà ngay cả những sự vật bình thường nhiều khi cũng gọi lên cảm xúc thẩm mỹ. Thêm nữa, nhãn thức thẩm mỹ còn cho phép nhìn sự vật không chỉ dưới góc độ của cái đẹp mà còn cả

* Viện Nghiên cứu Giáo dục và Giao lưu Quốc tế.

góc độ của cái bi, cái hài, cái cao cả... Lối tiếp cận thẩm mỹ cũng sẽ xuất hiện những cảm giác vui thích hay lãng mạn, u buồn, phản ánh tâm trạng phong phú của con người trong khi tiếp xúc với thế giới xung quanh mình.

Bởi vậy nhãn thức thẩm mỹ là một khái niệm quan trọng đối với việc nghiên cứu đặc điểm của chủ thể thẩm mỹ cũng như quan hệ của nó với thế giới bên ngoài. Một trăm năm trước, khi phê phán mỹ học chất liệu là khuynh hướng muốn xây dựng một lý thuyết khái quát về nghệ thuật, một lý thuyết mỹ học chung chỉ trên cơ sở của *mặt kỹ thuật của sáng tạo nghệ thuật*, M. Bakhtin đã nói đến khái niệm này và sự tồn tại của nó trong nghệ thuật cũng như bên ngoài nghệ thuật; tức trong sự thường ngoạn thẩm mỹ thiên nhiên, trong thần thoại, trong thế giới quan, trong sự triển khai những hình thức thẩm mỹ vào lĩnh vực của hành vi đạo đức, của nhận thức. Ông cho rằng: "Đặc điểm tiêu biểu của tất cả những hiện tượng của cái nhãn thức thẩm mỹ bên ngoài nghệ thuật ấy là sự thiếu vắng một chất liệu xác định và được tổ chức, và do đó thiếu vắng cả yếu tố kỹ thuật: hình thức ở đây trong đa số trường hợp không được khách thể hóa và không được cố định" (M. Bakhtin, 2007: 395). Chính vì những hiện tượng của nhãn thức thẩm mỹ bên ngoài nghệ thuật không mang tính thuần khiết, không vững chãi và lai tạp, nên "Mỹ học chất liệu không giải thích

được cái nhãn thức thẩm mỹ bên ngoài nghệ thuật" (Bakhtin M.M, 2007: 395).

Vấn đề còn lại là: nếu có một cái gọi là *nhãn thức thẩm mỹ* thì đặc điểm của nó là gì? Không đi sâu vào vấn đề mỹ học rắc rối và còn nhiều tranh cãi này, có thể nêu lên ở đây một vài điểm chung nhất. Trước hết, đó là *tinh vô tư* (Disinterestedness) của cái nhìn thẩm mỹ. Đây là thuật ngữ Kant đưa ra và dùng để chỉ đặc tính quan trọng hàng đầu của cái Đẹp. *Tinh vô tư* ở đây được hiểu như là sự không quan tâm đến giá trị thực dụng, để sang một bên ý nghĩa ích lợi của sự vật cũng như giá trị đạo đức của nó. Thứ hai, nhãn thức thẩm mỹ bao giờ cũng gắn liền với một rung cảm thẩm mỹ, tức là đi kèm với cảm giác vui thích, dễ chịu. Nhãn thức thẩm mỹ bởi vậy không chỉ đơn thuần là cái nhìn mà còn là cảm xúc, khoái cảm. Thứ ba, những cảm xúc, khoái cảm này thường bắt nguồn từ sự hấp dẫn của những yếu tố *hình thức* của đối tượng chứ không phải từ ý nghĩa giá trị của nó. Đó là những nét chung nhất về tính chất của nhãn thức thẩm mỹ. Những đặc điểm này thể hiện rất rõ trong ca dao Việt Nam.

2. NỘI DUNG

2.1. Đọc ca dao về quê hương đất nước, chúng ta thấy nổi lên trước hết là những câu ca ngợi sự giàu có của vùng đất, của làng quê:

*Đất ta bể bạc non vàng
Bể bạc Nam Hải, non vàng Bồng Miêu.
Ai về Hà Tĩnh thì về*

Mặc lụa chợ Hạ, uống nước chè Hương Sơn.

Cái nhìn làng quê chủ yếu vẫn là cái nhìn mang tính thực dụng:

*Ai ơi về miệt Tháp Mười
Có tôm sẵn bắt, lúa trời sẵn ăn.*

Điều này không có gì là lạ, bởi vì nó bắt nguồn từ nhu cầu bức thiết của sự sống, sự tồn tại. Đồng ruộng, vườn chè, nương dâu, dòng sông, giếng nước vốn là những thứ thiết thân, gắn chặt với đời sống hàng ngày, với miếng cơm manh áo của con người, bởi vậy nghĩ đến nó, nhìn đến nó thì cái vụt đến nhiều nhất và trước tiên chính là giá trị thực tế của chúng. Người nông dân không chỉ nhìn cảnh vật quê hương dưới con mắt thực tế mà qua ca dao cái nhìn thẩm mỹ của người dân quê bộc lộ khi quan sát, ứng xử với tự nhiên, sự vật và con người.

Thử lấy ví dụ hình ảnh dòng sông. Cùng là con sông nhưng hiện ra dưới những góc nhìn khác nhau trong ca dao. Khi thì như phương tiện đi lại ích dụng:

*Trên trời có đám mây mưa
Dưới sông nước chảy đò đưa đi về.*

Nơi có nhiều tôm cá hay nơi để nghỉ ngơi tắm mát trưa hè:

*Làng tôi có lũy tre xanh
Có sông Tô lịch uốn quanh xóm làng
Bên bờ vài nhạn hai hàng
Dưới sông cá lội lừng đàn tung tăng.*

*Làng Vĩnh có cây bồ đề
Có sông tắm mát có nghề làm gai.*

Cũng có khi dòng sông hiện ra trong cái nhìn hoài ức mang đậm chất lý trí như một chứng tích lịch sử, gắn với chiến công của các anh hùng liệt nữ ngày xưa:

*Sông Tô một dải lượn vòng
Áy nơi liệt nữ anh hùng giáng sinh.*

Nhưng cũng có khi nó chỉ được nhìn ngắm như bức tranh phong cảnh:

*Ai đi qua phố Khoa Trường
Dừng chân ngắm cảnh núi rừng xanh xanh.*

*Dòng sông uốn khúc chảy quanh
Trên đường cái lớn bộ hành ngược xuôi.*

Ví dụ trên cho thấy có một nhãn thức thẩm mỹ trong cách nhìn sự vật trong ca dao. Nhãn thức này thường tập trung vào đường nét, màu sắc, lúc hình thức bề ngoài của đối tượng. Trong câu "Dòng sông uốn khúc chảy quanh" ở trên hình ảnh con sông uốn khúc mềm mại chứ không phải giá trị kinh tế và giá trị sử dụng đã tạo nên vẻ hấp dẫn của nó. Có thể nói trong ca dao hầu hết những câu thể hiện nhãn thức thẩm mỹ của người nhìn, ca ngợi vẻ đẹp của quê hương đều mang linh chất này.

*Đường vô xứ Huế quanh quanh
Non xanh nước biếc như tranh họa đồ.*

*Sông Tô nước chảy trong ngần
Con thuyền buồm trắng chạy gần chạy xa*

*Thon thon hai mũi chèo hoa
Lướt đi lướt lại như là bướm bay.*

*Non xanh nước biếc hữu tình
Lúa đồng bát ngát rung rinh bốn mùa
Vườn thêm một dải uốn cong
Kìa con Thiên Mã đang lồng vể Nam
Một dòng nước nhỏ xanh lam
Một ngôi chùa nhỏ nằm ngang lưng
đồi.*

Rõ ràng việc ngắm nhìn những màu sắc, đường nét tạo nên vẻ đẹp của phong cảnh đã mang lại cho người nhìn một khoái cảm thẩm mỹ, cảm giác thích thú, vui sướng. Ca dao có rất nhiều câu thể hiện một nhãn thức thẩm mỹ như vậy. Ở đây cái nhìn thẩm mỹ bao trùm lên phong cảnh, tất cả những khía cạnh khác của đối tượng bị bỏ qua hay mờ đi, chỉ còn hiện lên vẻ đẹp của cảnh vật.

Đáng chú ý là bên cạnh những câu kiểu trên đây, lúc những câu thể hiện sự gắn bó của nhãn thức thẩm mỹ với cái đẹp, chúng ta còn bắt gặp những câu diễn tả cảm xúc thẩm mỹ của con người khi đứng trước những cảnh vật bình thường, không có gì đặc biệt.

*Chiều chiếu ra đứng gốc cây
Trông trời trời quạnh, trông mây mây
buồn
Trông xa xa tí xa vời
Những non cùng núi những đồi cùng
cây.*

Cảm xúc thẩm mỹ không bắt nguồn từ cái đẹp của cảnh vật. Hình ảnh thiên nhiên ở đây nhuộm đầy màu sắc của nhãn thức, tâm trạng người nhìn. Nhãn thức thẩm mỹ đã phát hiện một nét nào đó trong cảnh vật, một nét

không đẹp theo nghĩa thông thường nhưng vẫn có khả năng gợi lên cảm xúc tương tự như cảm xúc khi đứng trước cái đẹp có đường nét hài hòa, sắc màu rực rỡ. Cũng có khi cái nhìn không phẳng phất nổi buồn như trong câu ca dao trên mà lại có cái gì đó tràn ngập, choáng ngợp, bao la, tương tự như một cảm xúc về cái cao cả.

*Đứng bên ni đồng ngó bên tê đồng
mênh mông bát ngát*

*Đứng bên tê đồng ngó bên ni đồng
cũng bát ngát mênh mông.*

Nhãn thức thẩm mỹ đôi khi làm cho cảnh vật trong ca dao mang dáng dấp cảnh vật trong thơ ca hiện đại. Thường thì hoa hay các con vật trong ca dao chỉ được sử dụng như những ẩn dụ chứ không phải như đối tượng miêu tả trực tiếp, đối tượng thường ngoạn, ví dụ:

*Lọng vàng che nãi chuối xanh
Tiếc con chim phụng đậu hành trúc
khô*

hay

*Muốn chơi hoa lý cho cao
Chơi hoa chiêm chướng bờ ao thiếu gì.*

Nhưng trong câu ca dao dưới đây chúng ta bắt gặp một cảnh tượng khác, không phải một hình ảnh ẩn dụ mà là một cảnh tượng dưới cái nhìn thẩm mỹ:

*Chim bay chi lắm hỡi chim
Núi cao vời vời cũng tìm mà bay*

Dù không nhiều nhưng những câu như trên nói lên sự đa dạng của cái nhìn thẩm mỹ trong ca dao.

Những phân tích trên đây cho thấy có một nhãn thức thẩm mỹ trong cái nhìn của người bình dân đối với cảnh vật, phong cảnh thiên nhiên. Đa phần cái nhìn ấy gắn với cái đẹp của đối tượng, nhưng cũng có những trường hợp nó mang sắc tố thẩm mỹ khác.

Đặc biệt, có khá nhiều câu ca dao cho thấy nhãn thức thẩm mỹ kết hợp chặt chẽ với các nhãn thức khác, nhất là nhãn thức thực dụng. Chẳng hạn:

*Đại Hoàng phong cảnh hữu tình
Của nhiều đất rộng, gái xinh trai tài
Hay: Bắc Kạn có suối dải vàng
Có hồ Ba Bể, có nàng áo xanh.*

Trong những câu ca dao trên, cái đẹp của phong cảnh, của con người hiện lên đồng thời với sự trù phú của đất đai tạo thành một hình ảnh chung về một địa danh, một làng quê giàu đẹp. Dường như trong con mắt của người dân quê giàu và đẹp là hai cái không thể thiếu, luôn đi với nhau, tạo nên giá trị, sự hấp dẫn của một vùng đất, của xứ sở.

*Thanh Tri cảnh đẹp người đông
Có cây sáo trúc bên đồng lúa xanh.*

Giàu - Đẹp trở thành thể giới quan của người nông dân thể hiện trong ca dao. Người dân quê luôn nhìn mọi việc dưới con mắt thực tế, thực dụng, nhưng đồng thời họ cũng nhìn sự vật với nhãn thức thẩm mỹ, phát hiện những nét đẹp hay những cái có thể gợi lên cảm xúc thẩm mỹ. Giàu và Đẹp là hai giá trị mà người nông dân luôn muốn nhìn thấy, ước ao muốn có được. Lẽ ra trong hoàn cảnh của một

nước nông nghiệp lạc hậu, thiên nhiên khắc nghiệt, phải vật lộn vất vả để mưu sinh, con người sẽ dễ dàng gạt cái đẹp sang một bên, luôn chỉ nhìn sự vật một cách thực tế. Vậy mà qua ca dao chúng ta vẫn thấy có một nhãn thức thẩm mỹ thường đi cạnh cái nhìn thực dụng, thậm chí nhiều khi tách riêng ra, nổi lên như một phương diện độc lập. Đó phải chăng là một nét đặc tính trong khí chất của người Việt, một tinh thần vừa chuộng sự phù phiếm, hình thức, vừa mang nặng óc thực tế, như học giả Đào Duy Anh (1951: 22-23) đã nhận xét.

2.2. Trên đây là những phân tích về nhãn thức thẩm mỹ thể hiện trong quan hệ của con người với thiên nhiên. Nhưng bên cạnh đó chúng ta thấy ca dao còn in đậm dấu vết của nhãn quan thẩm mỹ bộc lộ trong đời sống xã hội, trong lao động, hoạt động chế tác, trong lối sống, cách ứng xử, cách đánh giá con người. Không đi sâu vào tất cả các khía cạnh ấy, chỉ nói riêng về cái nhìn thẩm mỹ trong sự yêu ghét của con người, ca dao cũng thể hiện rất rõ.

Con người trong ca dao thường được nhìn từ nhiều góc độ khác nhau. Phổ biến nhất là từ phương diện đạo đức.

*Nhất đẹp là gái làng Cầu
Khéo ăn khéo mặc, khéo hầu mẹ cha.*

*Bây giờ anh nắm được tay
Anh yêu vì nét, anh say vì tình.*

Tiếp đến là các phẩm chất khác như làm lụng chăm chỉ, chung thủy, nghĩa tình, ăn nói giỏi giang.

*Thương chàng quân tử lái ba
Lo cây, lo cấy, lo cà, lo tương
Nước xanh leo lèo trong chình
Thấy anh có nghĩa có tình em thương.*

*Em là con gái nhà ai
Lời ăn tiếng nói khoan thai nhẹ nhàng.*

Nhưng bên cạnh đó cái đẹp hình thức cũng là một tiêu chuẩn không bao giờ thiếu:

*Vào vườn trẩy quả cau non
Anh thấy em giòn muốn kết nhân duyên
Hai má có hai đồng tiền
Càng nom càng đẹp, càng nhìn càng ưa.*

*Ước gì có lưới đơm đĩnh
Để em quây lầy anh xinh mang về.*

Tiêu chuẩn lựa chọn để kết nhân duyên ở đây không phải là nét na, hiền hậu hay đảm đang mà là "giòn", "hai má có hai đồng tiền", tức là những cái chỉ có giá trị về mặt thẩm mỹ. Cái đẹp hình thức dường như lấn lướt, trùm lên các góc nhìn khác, trở thành duy nhất, toàn bộ. Chỉ cần đẹp là đủ, đủ để yêu, đủ để lấy làm vợ, làm chồng.

Cái đẹp cái xinh ở đây tuy có sức cuốn hút mạnh mẽ như vậy nhưng nó không bắt nguồn từ cái gì to lớn, cao cả thuộc phạm trù đạo đức mà thường chỉ là những thứ thuộc hình thức bên ngoài của con người.

Có một điểm đáng chú ý là nhãn thức thẩm mỹ trong ca dao không chỉ tập trung vào cái đẹp và những hình thức đẹp. Ở đây còn bắt gặp nhiều câu nói về những cái xấu xí, những cái không

đẹp thuộc về hình thức bên ngoài của con người:

*Chồng em vừa xấu vừa đen
Vừa kém nhan sắc, vừa hèn chân đi.*

*Cô kia đen thùi đen thui
Phấn đánh vô hồi đen vẫn hoàn đen.*

Điều này hoàn toàn phù hợp với bản chất của nhãn thức thẩm mỹ vốn là cái nhìn đa dạng, nhiều chiều, nhiều sắc độ.

Ở trên, khi phân tích nhãn thức thẩm mỹ của con người trong quan hệ với thiên nhiên, chúng tôi có nhận xét rằng cái đẹp tuy có vị trí độc lập nhưng thường đi cùng với cái có ích, Giàu và Đẹp thường đứng cạnh nhau. Một điều tương tự cũng trong lĩnh vực đời sống xã hội, nhưng đây không phải là quan hệ giữa cái Đẹp và cái Lợi mà là cái Đẹp và cái Tốt. Khi nói về tiêu chuẩn của người mình yêu, cô gái hay chàng trai trong ca dao thường đề cao về đẹp của làn da, mái tóc, của yếm thắm, lụa đào, nhưng cũng không quên nhắc đến nét ăn nét ở của đối phương như một điều kiện không thể thiếu:

*Thấy em đẹp nói đẹp cười
Đẹp người đẹp nét lại tươi răng vàng...*

*Một thương tóc bỏ đuôi gà
Hai thương ăn nói mặn mà có duyên
Ba thương má lúm đồng tiền
Bốn thương răng lách hạt huyền kém thua...*

*Bảy thương nét ở khôn ngoan
Tám thương ăn nói lại càng thêm xinh*
Trong cái cặp "đẹp người đẹp nét" ấy,

trong tương quan giữa nhân thức thẩm mỹ và nhân thức đạo đức, dường như bao giờ ưu thế cũng thuộc cái sau. Nghĩa là dù em xinh em đẹp, em diện như thế nào nhưng nếu em lười biếng, không chăm làm, không biết ăn ở, cư xử thì cái đẹp ấy cũng trở thành vô nghĩa:

Tóc dài những búi mà thưa

Ham chi người đẹp mà thua việc làm.

Cô kia mặt trên mày trơ

Vàng đeo bạc quần cũng dơ dáng đời.

Cái triết lý ấy chính là cái triết lý "cái nét đánh chết cái đẹp", "Tốt gỗ hơn tốt nước sơn/ Xấu người đẹp nét còn hơn đẹp người" phổ biến trong văn hóa Việt.

3. THAY LỜI KẾT

Tìm hiểu nhân thức thẩm mỹ trong ca dao không chỉ góp phần làm sáng tỏ một khái niệm, một vấn đề mỹ học mà còn giúp chúng ta hiểu thêm một nét tâm lý, thị hiếu của người Việt, một đặc điểm của văn hóa Việt. Mặc dù đời sống kinh tế khó khăn, lao động vất vả, người nông dân vẫn dành tình yêu lớn cho "cái Đẹp". Nhân thức thẩm mỹ luôn luôn có mặt khắp mọi

nơi và không phải lúc nào cũng ở vị trí phụ thuộc. Và cho dù hết sức coi trọng giá trị của cái Giàu hay cái Nét, trong thế giới quan và nhân sinh quan của người Việt luôn luôn tồn tại cặp đôi Giàu và Đẹp, đẹp Người và đẹp Nét cạnh nhau như biểu hiện của sự cân bằng, hài hòa. *Có âm có dương, có lý có tình, có cương có nhu, có trước có sau.* Cái tâm thế chuộng sự cân bằng, hài hòa này là tâm thế chung của người Việt, phổ biến trong đời sống cũng như trong nghệ thuật. Không phải ngẫu nhiên hoa sen có một vị trí đặc biệt trong văn hóa Việt:

Trong đầm gì đẹp bằng sen

Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng

Nhị vàng bông trắng lá xanh

Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn

Sen vừa có vẻ đẹp của màu sắc vừa có phẩm chất tượng trưng cho sự tinh khiết, thanh cao. Cả hai cùng kết hợp trong một bông hoa, thể hiện lý tưởng về sự hài hòa của cái Mỹ và cái Thiện, sự hài hòa như một nguyên lý tồn tại của vũ trụ và như niềm tin, ước vọng của con người. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Bakhtin, M.M. 2007. *Vấn đề nội dung, chất liệu và hình thức trong sáng tạo nghệ thuật ngôn từ* (Phạm Vĩnh Cư dịch), trong *LI luận - phê bình văn học thế giới thế kỷ XX* (Lộc Phương Thủy chủ biên), tập 1. Nxb. Giáo dục, tr. 395.
2. Beardsley, Monroe C. 1982: *The Aesthetic Point of View* (Điểm nhìn thẩm mỹ), Michael J. Wreen và Donald M. Callen biên tập, Ithaca: Cornell University Press, trong *Contemporary Philosophy of Art*, Prentice-Hall, New Jersey, USA, pp. 384-395.
3. Dickie, George. 1993. *The Myth of the Aesthetic Attitude* (Huyền thoại về thái độ thẩm mỹ), trong *Contemporary Philosophy of Art*, Prentice-Hall, New Jersey, USA, pp. 373-383.
4. Đào Duy Anh. 1951. *Việt Nam văn hóa sử cương*. Hà Nội: Nxb. Bốn phương, tr. 22-23.